

Đắk Song, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Số: 14/2025/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thắm

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lâm Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn T - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông, Công ty L.20 - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Bùi Văn Q trình bày:

Ngày 22/10/1998 ông và vợ là bà Nguyễn Thị H sinh con tên là Bùi Văn N. Quá trình phát triển, N có những biểu hiện không bình thường nên gia đình đưa đi khám chữa thì mới biết anh N bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam, tay trái bị dính lại không tự sinh hoạt được. Năm 2004 gia đình làm hồ sơ đề nghị Phòng Lao động - TB&XH huyện Đ giải quyết chế độ ưu đãi đối với anh N.

Ngày 25/3/2004 Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đ có Quyết định số 0096/QĐ-LĐTBXH về việc trợ cấp hàng tháng đối với anh Bùi Văn N.

Nay để thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến anh N, ông Bùi Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Bùi Văn N bị mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Bùi Văn Q, không trình bày gì thêm.

Các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Anh Bùi Văn N hiện không có khả năng thực hiện các hành vi dân sự, là đối tượng được hưởng trợ cấp chất độc da cam hàng tháng tại địa phương.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án thực hiện trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự của anh Bùi Văn N tại Trung tâm P. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 116/KLGĐ ngày 30/5/2025, Trung tâm P kết luận về y học: Bùi Văn N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng/Hội chứng Down (F72-ICD10/Q90-ICD10); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Bùi Văn N mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến:

Về trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Q, tuyên bố anh Bùi Văn N mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[2] Xét yêu cầu của ông Bùi Văn Q:

[2.1] Căn cứ vào đơn yêu cầu, bản tự khai của ông Bùi Văn Q và của bà Nguyễn Thị H, xác nhận của đại diện thôn F, xã T và của những người hàng xóm, có căn cứ xác định: Sau khi chào đời và quá trình phát triển, anh Bùi Văn N bị dính tay trái không tự sinh hoạt được, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.2] Các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ thể hiện: Anh Bùi Văn N được trợ cấp hàng tháng (đối với con đẻ của người tham gia kháng chiến bị

nhằm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam) với mức trợ cấp là 84.000đ.

[2.3] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 116/KLGĐ ngày 30/5/2025 Trung tâm P thể hiện: Về y học: Bùi Văn N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng/Hội chứng Down (F72-ICD10/Q90-ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Bùi Văn N mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự quy định như sau:

“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

2. Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện”.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với quy định của pháp luật, xét thấy yêu cầu của ông Bùi Văn Q là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông Q là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí Tòa án. Do đó, cần căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ lệ phí Tòa án cho ông Bùi Văn Q.

[5] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 362; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Q về việc tuyên bố anh Bùi Văn N, sinh năm 1998 mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là người mất năng lực hành vi dân sự.

Mọi giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền lệ phí Tòa án cho ông Bùi Văn Q.

Ông Bùi Văn Q được nhận lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004630 ngày 05/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thắm